

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày 30-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Ngọc Thành
- Bà Tô Thị Bảo Ánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với:

- Bị cáo Phạm Tấn T, sinh năm 2000; tên gọi khác: Không có; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L, sinh năm 1973 và bà Trương Hạnh T, sinh năm 1974; có vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 2001 và có 02 người con sinh cùng năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 37, ngày 31/8/2021 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*
Đặng Thanh H, sinh năm 1982, có đơn xin vắng mặt.
Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Giáp Lam T, sinh ngày 26/3/2003, *vắng mặt*.

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/3/2003, *vắng mặt*.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 40 phút ngày 23/8/2021, lực lượng Công an huyện T kết hợp Công an xã P tiến hành kiểm tra tại nhà bị cáo Phạm Tấn T thuộc cụm dân cư ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Tại thời điểm kiểm tra trong phòng ngủ của bị cáo T có mặt của Đặng Thanh H, qua kiểm tra trên giường ngủ của bị cáo T công an thu giữ những tang vật như sau: 04 túi nylon được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy); 01 dụng cụ hút bằng ống hút nhựa, có 01 đầu được vát nhọn; 02 kéo bằng kim loại; 32 túi nylon, hờ 02 đầu; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 01 quyển sổ tay màu xanh dương, có nút bấm, bên trong có ghi các số và chữ số; Tiền Việt Nam 950.000đồng và 01 Điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng bên trong; Thu giữ của Đặng Thanh H 01 Điện thoại di động, hiệu NOKIA loại 6300 (loại bàn phím), đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng bên trong.

Lực lượng công an đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong các vật chứng nêu trên theo quy định. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với tinh thể gắn màu trắng chứa trong 04 túi nylon thu giữ của bị cáo T.

Tại Kết luận giám định số: 793KL-KTHS ngày 25/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 04 gói nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì thu giữ trong phòng ngủ của bị cáo T là chất ma túy, có tổng khối lượng 1,118gam, loại Methamphetamine. Mẫu tin thể rắn còn lại sau giám định trong bao thư có tổng khối lượng 0,941gam.

Kết quả điều tra xác định: Bị cáo Phạm Tấn T bị nghiện ma túy, buổi tối ngày 21/8/2021 bị cáo T điện thoại mua ma túy của người thanh niên (không rõ nhân thân, lý lịch) với giá 2.000.000đồng, người thanh niên đồng ý bán và hẹn bị cáo T đến khu vực ngã ba A giao nhận ma túy. Bị cáo T mua ma túy nhằm mục đích sử dụng và phân chia bán trái phép ma túy cho những người nghiện khác để kiếm lời. Kết quả điều tra xác định bị cáo T đã bán ma túy Nguyễn Minh T 02 lần, Giáp Lâm T 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: vào khoảng 21 giờ, ngày 21/8/2021 T gọi điện thoại cho bị cáo T hỏi mua ma túy, bị cáo đồng ý bán và hẹn đến gần khu vực chốt kiểm soát dịch Covid-19 thuộc ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, khoảng 15 phút sau thì bị cáo đến điểm hẹn và giao trực tiếp cho T 01 bao thuốc lá hiệu hero bên trong có 01 tép ma túy, T trả tiền 200.000đồng cho bị cáo, T mang ma túy mua của bị cáo về sử dụng một mình hết.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 20 giờ, ngày 22/8/2021 T tiếp tục gọi điện thoại cho bị cáo T hỏi mua ma túy, bị cáo đồng ý bán và hẹn đến trước cửa nhà của bị cáo giao ma túy, khoảng 15 phút sau T đến, bị cáo giao 01 túi nylon ma túy trực tiếp cho T và nhận 300.000đồng, T mang ma túy mua của bị cáo về sử dụng một mình hết.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 01 giờ sáng, ngày 22/8/2021 T đi xe đạp đến nhà bị cáo T hỏi mua ma túy giá 200.000đồng, bị cáo đồng ý bán và trực tiếp giao 01 túi nylon có chứa ma túy cho T và nhận 200.000đồng, T mang ma túy mua của bị cáo về sử dụng một mình hết.

- Lần thứ tư: Vào khoảng 16 giờ, ngày 22/8/2021 T đi trực tiếp đến nhà bị cáo T và hỏi mua ma túy với giá 300.000đồng, bị cáo đồng ý và bị cáo trực tiếp giao 01 túi nylon có chứa ma túy cho T và nhận 300.000đồng, T mang ma túy mua của bị cáo về sử dụng một mình hết.

Tại Cáo trạng số: 52/CT-VKSTN ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Phạm Tấn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Tấn T, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mức án từ 07 năm đến 08 năm tù. Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Phạm Tấn T khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 23/8/2021 của Công an huyện T; Bản ảnh hiện trường; Kết luận giám định số: 793/KL-KTHS ngày 25/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp; 02 Tờ tự khai ngày 23/8/2021 và ngày 15/10/2021 của bị cáo T; Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo T bị nghiện ma túy, buổi tối ngày 21/8/2021 bị cáo T mua ma túy của một thanh niên nhằm mục đích sử dụng và bán trái phép. Trong ngày 21/8/2021 bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Minh T 01 lần giá 200.000đồng và ngày 22/8/2021 bị can tiếp tục bán ma túy cho Nguyễn Minh T 01 lần giá 300.000đồng và bán ma túy cho Giáp Lâm T 02 lần, một lần 300.000đồng và 200.000đồng. Đến khoảng 10 giờ 40 phút ngày 23/8/2021, bị cáo bị bắt quả tang trong phòng ngủ tại nhà thu giữ 04 túi nylon bên trong có chứa chất ma túy. Theo Kết luận giám định có tổng khối lượng 1,118 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích vừa để sử dụng và để bán trái phép.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người khác sử dụng và bán lại là 04 lần (Bị cáo bán cho T 02 lần và bán cho T 02 lần) và đến ngày 23/8/2021 thì bị bắt quả tang ma túy có tổng khối lượng 1,118gam, loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị xã hội lên án. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy gây hậu quả rất lớn đối với bản thân, gia đình và xã hội cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo biết rõ điều đó vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ

hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú (vì khi bắt quả tang trữ trái phép chất ma túy, bị cáo tự khai ra hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho T 2 lần và T 2 lần); bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính nuôi 02 con nhỏ nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo làm thuê thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với tiền Việt Nam 950.000đồng và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng bên trong thu giữ của bị cáo và 01 điện thoại di động, hiệu NOKIA loại 6300 (loại bàn phím), đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng bên trong thu giữ của Đặng Thanh H. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định vật chứng trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và đã trả cho bị cáo và H nhận lại xong nên không xem xét.

Đối với chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1,118gam (mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,941gam), được niêm phong trong phong bì ghi số: 795 ngày 23/8/2021, có đóng dấu tròn màu đỏ “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp”; 01 (một) dụng cụ hút bằng ống hút nhựa, có 01 đầu được vát nhọn; 01 (một) kéo kim loại, lưỡi kéo dạng răng cưa, đầu lưỡi kéo có am khói; 01 (một) kéo kim loại mũi kéo nhọn; 32 (ba mươi hai) túi nylon, hờ 02 đầu; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: 01 vỏ chai nhựa nắp màu đỏ, phía trên nắp có gắn 01 hút nhựa sọc trắng, xanh; 01 (một) quyển sổ tay màu xanh, bên trong có ghi các số và chữ số. Xét thấy, vật chứng trên là chất ma túy là vật cấm tàng trữ và không có giá trị do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với tiền Việt Nam: 1.000.000đồng thu giữ của bị cáo T. Xét thấy, đây là tiền của bị cáo tự nguyện nộp có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với Đặng Thanh H có mặt tại hiện trường khi bắt quả tang bị cáo T. Trong quá trình điều tra xác định H đến đem dây sạc điện thoại cho bị cáo mượn thì bị cáo bị bắt quả tang, H không biết bị cáo có tàng trữ trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy nên không xử lý đối với H đồng phạm với bị cáo.

[7] Đối với người thanh niên (không xác định được nhân thân, lý lịch) bán ma túy cho bị cáo T theo lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa. Cơ quan điều tra chưa làm việc được, đề nghị Cơ quan điều tra - Công an huyện T tiếp tục xác minh làm rõ khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Đối với Giáp Lam T và Nguyễn Minh T có hành vi mua trái phép chất ma túy của bị cáo về sử dụng. Đề nghị Cơ quan điều tra - Công an huyện T xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Tấn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 0,941gam, được niêm phong trong phong bì ghi số: 795 ngày 23/8/2021, có đóng dấu tròn màu đỏ “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp”; 01 (một) dụng cụ hút bằng ống hút nhựa, có 01 đầu được vát nhọn; 01 (một) kéo kim loại, lưỡi kéo dạng răng cưa, đầu lưỡi kéo có am khói; 01 (một) kéo kim loại mũi kéo nhọn; 32 (ba mươi hai) túi nylon, hờ 02 đầu; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: 01 vỏ chai nhựa nắp màu đỏ, phía trên nắp có gắn 01 hút nhựa sọc trắng, xanh; 01 (một) quyển sổ tay màu xanh, bên trong có ghi các số và chữ số.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Tiền Việt Nam 1.000.000đ (một triệu đồng) thu giữ của bị cáo Phạm Tấn T.

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Tấn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hứa Quang Thông